

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015

Đã được soát xét

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	8
BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ RIÊNG	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	10 - 49

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính riêng 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty đã được soát xét.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (tên tiếng Anh là Tien Giang Investment and Construction Joint Stock Company, tên viết tắt là TICCO) tiền thân là Công ty Xây dựng Thủy lợi Tiền Giang, được cổ phần hóa theo Quyết định số 5017/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành ngày 5 tháng 12 năm 2003. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5303000020 (số mới là 1200526842) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2004, thay đổi đến lần thứ 12 ngày 23 tháng 9 năm 2014.

Cổ phiếu của Công ty được phép niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 51/2011/QĐ-SGDHCM ngày 28 tháng 4 năm 2011 của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với số lượng và giá trị cổ phiếu niêm yết tương ứng là 8.000.0000 cổ phiếu và 80.000.000.000 VND. Ngày 28 tháng 7 năm 2011, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang đã chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là THG.

Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 1 số 28/2011/GCNCP-VSD-1 ngày 19 tháng 02 năm 2014 và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 49/QĐ-SGDHCM ngày 20 tháng 02 năm 2014 với nội dung chấp nhận Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành từ 8.000.0000 cổ phiếu lên 10.000.000 cổ phiếu liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 80.000.000.000 VND lên 100.000.000.000 VND.

- **Vốn điều lệ** : 100.000.000.000 VND
Số cổ phiếu : 10.000.000 cổ phiếu
Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu

- **Trụ sở hoạt động**

Trụ sở hoạt động chính

Địa chỉ : Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
Điện thoại : (84-073) 3 872 878
Fax : (84-073) 3 850 597
Website : www.ticco.com.vn
Email : ticco@ticco.com.vn
Mã số thuế : **1 2 0 0 5 2 6 8 4 2**

Chi nhánh

Tên Chi nhánh : Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang - Sàn Giao dịch Bất động sản TICCO (TICCOREAL)
Địa chỉ : Số 166, Đường Ấp Bắc, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
Mã số thuế : **1 2 0 0 5 2 6 8 4 2 - 0 0 7**

Địa điểm kinh doanh

Địa điểm số 1 : Xí nghiệp Cơ khí Sửa chữa
Địa điểm số 2 : Xí nghiệp Xây dựng Thủy lợi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Địa điểm số 3 : Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu xây dựng
Địa điểm số 4 : Xí nghiệp Thi công Cơ giới
Địa chỉ : Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

• Ngành, nghề kinh doanh

Thi công các công trình thủy lợi: Trạm bơm, cống, đập, đê, kè sông, kè biển các loại, hồ chứa nước và nạo vét rạch, kênh mương. Kinh doanh cát san lấp. Môi giới bất động sản, định giá bất động sản, tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quản lý bất động sản. Thi công xây dựng các công trình dân dụng. Thi công xây dựng các công trình công nghiệp. Thi công các công trình giao thông: cầu giao thông, cầu cảng, đường giao thông các loại, hệ thống cấp thoát nước. San lấp mặt bằng. Trung đại tu thiết bị, sửa chữa và đóng mới sà lan. Gia công các sản phẩm cơ khí, cửa cống công trình thủy lợi. Sản xuất và kinh doanh bê tông tươi và các sản phẩm bê tông đúc sẵn. Kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: khu công nghiệp, khu dân cư, đường giao thông. Kinh doanh vật liệu xây dựng. Khảo sát thiết kế các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi; tư vấn đấu thầu, giám sát. Quảng cáo bất động sản. Sản xuất các sản phẩm bằng vật liệu composite. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Khai thác vận tải; lập dự án các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi; kinh doanh các sản phẩm bằng vật liệu composite; thiết kế, sản xuất, chế tạo thiết bị nâng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong kỳ và cho tới ngày lập Báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Bổ nhiệm</u>	<u>Miễn nhiệm</u>
<u>Hội đồng quản trị</u>			
Ông Đoàn Thành Đạt	Chủ tịch	27/4/2012	25/4/2015
Ông Lê Văn Điệp	Chủ tịch	25/4/2015	
Ông Nguyễn Quốc Tín	Thành viên		
Ông Phan Văn Nghiệp	Thành viên	27/4/2012	25/4/2015
Ông Trần Hoàng Huân	Thành viên		
Ông Lê Phú Cự	Thành viên	27/4/2012	25/4/2015
Ông Lê Vinh Hiên	Thành viên	25/4/2015	
Bà Nguyễn Thị Hường	Thành viên	25/4/2015	
<u>Ban kiểm soát</u>			
Ông Nguyễn Hà Trường Hải	Trưởng ban		
Ông Vũ Duy Hưng	Thành viên		
Ông Trương Bích Huyền	Thành viên	25/4/2015	
<u>Ban Tổng Giám đốc</u>			
Ông Trần Hoàng Huân	Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Hữu Hiệp	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Vũ Huy Giáp	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc		

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015 và kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng đính kèm Báo cáo này (từ 6 đến trang 49).

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2015

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2015 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng 6 tháng đầu năm 2015, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính riêng;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính riêng; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm 2015, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



TRẦN HOÀNG HUÂN - Tổng Giám đốc

Tiền Giang, ngày 15 tháng 8 năm 2015

Số: 0368/2015/ BCKQCTSX-KTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính riêng 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang được thành lập ngày 15 tháng 8 năm 2015, từ trang 6 đến trang 49 kèm theo bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng 6 tháng đầu năm 2015 và Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính riêng này trên kết quả công tác soát xét của Chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính riêng theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 “Công tác soát xét Báo cáo tài chính”. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính riêng không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận về công tác soát xét

Trên cơ sở công tác soát xét của Chúng tôi, Chúng tôi không thấy có sự kiện nào để cho rằng Báo cáo tài chính riêng kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm 2015, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2015

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt**VÕ THẾ HOÀNG - Giám đốc điều hành**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0484-2013-037-1

NGUYỄN CAO HOÀI THU - Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0474-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

MÃU B01a-DN
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/6/2015	Số dư 01/01/2015
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		294.347.539.335	202.744.227.526
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	63.655.170.611	80.587.505.417
1. Tiền	111		12.797.041.190	39.146.644.030
2. Các khoản tương đương tiền	112		50.858.129.421	41.440.861.387
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		94.379.125.008	84.600.422.765
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	40.967.805.985	61.074.415.655
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	7.664.635.092	1.872.931.178
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	177.000.000	177.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	50.688.051.332	27.004.869.901
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(5.118.367.401)	(5.569.793.969)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	41.000.000
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	134.349.025.084	36.453.354.333
1. Hàng tồn kho	141		134.671.011.121	36.775.340.370
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(321.986.037)	(321.986.037)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.964.218.632	1.102.945.011
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	78.138.074	124.055.136
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.886.080.558	893.881.965
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	-	85.007.910
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		109.899.437.340	109.399.729.421
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		18.987.431.393	18.987.431.393
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.4	18.918.431.393	18.918.431.393
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.5	69.000.000	69.000.000
II. Tài sản cố định	220		17.780.363.181	19.558.015.748
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	17.517.665.331	19.266.129.248
<i>Nguyên giá</i>	222		26.179.086.794	26.447.256.306
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(8.661.421.463)	(7.181.127.058)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	262.697.850	291.886.500
<i>Nguyên giá</i>	228		350.263.800	350.263.800
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(87.565.950)	(58.377.300)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	802.108.000	802.108.000
<i>Nguyên giá</i>	231		802.108.000	802.108.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	285.083.295
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	285.083.295
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		63.758.889.542	63.758.889.542
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.12	77.519.345.695	77.519.345.695
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.13	260.000.000	260.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.12	(14.020.456.153)	(14.020.456.153)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		8.570.645.224	6.008.201.443
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	3.165.450.190	835.819.065
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	5.405.195.034	5.172.382.378
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		404.246.976.675	312.143.956.947

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/6/2015	Số dư 01/01/2015
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		228.181.426.396	148.032.830.451
I. Nợ ngắn hạn	310		209.103.886.396	145.011.830.451
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	33.183.433.292	50.087.891.603
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	34.246.967.055	39.194.157.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	2.624.008.533	2.657.541.905
4. Phải trả người lao động	314		1.773.280.147	2.837.296.105
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	29.159.988.072	30.810.859.241
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19	218.181.818	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20	3.165.130.976	3.042.747.983
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21	102.625.861.878	14.144.618.537
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.22	733.161.268	574.511.280
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.23	1.373.873.357	1.662.206.797
II. Nợ dài hạn	330		19.077.540.000	3.021.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21	19.077.540.000	3.021.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		176.065.550.279	164.111.126.496
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.24	176.065.550.279	164.111.126.496
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>100.000.000.000</i>	<i>100.000.000.000</i>
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		10.700.000.000	10.700.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		30.182.457.785	28.489.791.061
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		35.183.092.494	24.921.335.435
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>9.025.182.671</i>	<i>641.766.723</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>26.157.909.823</i>	<i>24.279.568.712</i>
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		404.246.976.675	312.143.956.947

Tiền Giang, ngày 15 tháng 8 năm 2015



TRẦN HOÀNG HUÂN
Tổng Giám đốc

LÊ MỸ PHƯỢNG
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ MINH THU
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đình Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

(Có số liệu so sánh với 6 tháng đầu năm 2014)

MÃU B02a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	85.404.843.678	77.392.778.682
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1.539.091	467.079.703
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		85.403.304.587	76.925.698.979
4. Giá vốn hàng bán	11		77.640.840.924	70.155.268.387
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.762.463.663	6.770.430.592
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	25.972.481.475	8.879.779.799
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	467.962.675	6.127.985.865
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		458.434.487	163.688.265
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.006.795.659	1.611.044.423
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	5.827.652.665	5.215.241.318
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		26.432.534.139	2.695.938.785
11. Thu nhập khác	31		367.751.507	172.983.241
12. Chi phí khác	32		81.279.046	16.407.497
13. Lợi nhuận khác	40	VI.7	286.472.461	156.575.744
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		26.719.006.600	2.852.514.529
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	793.909.433	107.543.537
16. Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.14	(232.812.656)	(895.843.392)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>26.157.909.823</u>	<u>3.640.814.384</u>

Tiền Giang, ngày 15 tháng 8 năm 2015



TRẦN HOÀNG HUÂN
Tổng Giám đốc

LÊ MỸ PHƯỢNG
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ MINH THU
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu năm 2015

MẪU B03a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		26.719.006.600	2.852.514.529
2. Điều chỉnh cho các khoản			-	
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		1.697.008.154	1.146.449.856
- Các khoản dự phòng	03		(292.776.580)	5.723.194.857
- (Lãi)/ Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(4.209.580)	49.630
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(25.963.216.534)	(8.879.779.799)
- Chi phí lãi vay	06		458.434.487	163.688.265
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.614.246.547	1.006.117.338
- (Tăng)/ Giảm các khoản phải thu	09	VII	(10.510.882.358)	39.624.431.815
- Tăng hàng tồn kho	10		(96.276.694.846)	(3.043.889.408)
- Tăng/ (Giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	VII	6.447.284.295	(17.189.314.897)
- Tăng chi phí trả trước	12		(2.283.714.063)	(368.812.801)
- Tiền lãi vay đã trả	14	VII	(1.244.994.243)	(413.427.464)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.167.355.442)	(64.794.120)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.481.625.000)	(1.030.109.276)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(103.903.735.110)	18.520.201.187
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	VII	(9.852.258.449)	(2.975.703.810)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	VII	390.052.364	-
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(10.815.141.393)
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VII	1.891.613.468	5.598.475.893
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(7.570.592.617)	(8.192.369.310)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền thu từ đi vay	33		125.193.339.755	8.861.274.068
- Tiền trả nợ gốc vay	34		(20.655.556.414)	(6.022.355.458)
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	VII	(10.000.000.000)	(9.600.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		94.537.783.341	(6.761.081.390)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(16.936.544.386)	3.566.750.487
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		80.587.505.417	18.443.408.303
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		4.209.580	(49.630)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		63.655.170.611	22.010.109.160

Tiền Giang, ngày 15 tháng 8 năm 2015


TRẦN HOÀNG HUÂN
 Tổng Giám đốc

LÊ MỸ PHƯƠNG
 Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ MINH THU
 Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

MẪU B09a-DN

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính riêng 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (gọi tắt là “Công ty”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - Xây dựng - Thương mại - Dịch vụ - Kinh doanh bất động sản
- Ngành, nghề kinh doanh** :

Thi công các công trình thủy lợi: Trạm bơm, cống, đập, đê, kè sông, kè biển các loại, hồ chứa nước và nạo vét rạch, kênh mương. Kinh doanh cát san lấp. Môi giới bất động sản, định giá bất động sản, tư vấn bất động sản, đầu tư bất động sản, quản lý bất động sản. Thi công xây dựng các công trình dân dụng. Thi công xây dựng các công trình công nghiệp. Thi công các công trình giao thông: cầu giao thông, cầu cảng, đường giao thông các loại, hệ thống cấp thoát nước. San lấp mặt bằng. Trung đại tu thiết bị, sửa chữa và đóng mới sà lan. Gia công các sản phẩm cơ khí, cửa công công trình thủy lợi. Sản xuất và kinh doanh bê tông tươi và các sản phẩm bê tông đúc sẵn. Kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: khu công nghiệp, khu dân cư, đường giao thông. Kinh doanh vật liệu xây dựng. Khảo sát thiết kế các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi; tư vấn đấu thầu, giám sát. Quảng cáo bất động sản. Sản xuất các sản phẩm bằng vật liệu composite. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Khai thác vận tải; lập dự án các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi; kinh doanh các sản phẩm bằng vật liệu composite; thiết kế, sản xuất, chế tạo thiết bị nâng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thi công công trình xây dựng thủy lợi; Thi công cơ giới; Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí; Kinh doanh vật liệu xây dựng và kinh doanh bất động sản. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

5. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 là 139 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 152 người).

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính riêng 6 tháng đầu năm 2015 thuộc kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, đây là kỳ kế toán thứ 12 của Công ty.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

3. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Thay đổi chính sách kế toán

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp (“Thông tư 200”) thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 (“Quyết định 15”) và có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015 trở đi.

Ảnh hưởng của các thay đổi chính sách kế toán theo hướng dẫn của Thông tư 200 được áp dụng phi hồi tố. Công ty đã bổ sung thuyết minh thông tin so sánh trên Báo cáo tài chính riêng 6 tháng đầu năm 2015 đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa Thông tư 200 và Quyết định 15 tại Thuyết minh số VIII.5 của Báo cáo tài chính riêng 6 tháng đầu năm 2015.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng ngắn hạn, phải thu về cho vay ngắn hạn và dài hạn, các khoản phải thu ngắn và dài hạn khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán ngắn hạn, chi phí phải trả ngắn hạn, phải trả ngắn hạn khác, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn và dự phòng phải trả ngắn hạn.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính phản ánh các khoản cho vay và các đầu tư vào công ty con, công ty liên kết.

- Các khoản cho vay phản ánh tình hình tăng, giảm và số hiện có của các khoản cho vay theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán. Tùy theo từng hợp đồng, các khoản cho vay theo kế ước có thể được thu hồi một lần tại thời điểm đáo hạn hoặc thu hồi dần từng kỳ.
- Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm chi phí mua cộng các chi phí mua có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

6. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán, như: Phải thu về bán vật liệu xây dựng, phải thu thi công công trình

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

xây dựng thủy lợi, thi công cơ giới, phải thu về sửa chữa, gia công cơ khí và phải thu về chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, như: Phải thu bảo hiểm, phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia, tạm ứng nhân viên, các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày lập Báo cáo. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

7. Phương pháp kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm lập Báo cáo.

8. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc thiết bị	2 - 12
Phương tiện vận tải	3 - 10
Tài sản cố định khác	3 - 4

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

9. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm kế toán của Công ty. Giá trị phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 6 năm.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm các quyền sử dụng đất do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác.

Bất động sản đầu tư của Công ty bao gồm giá trị của 2 quyền sử dụng đất lâu dài tại Quang Trung - Cái Cui, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ với diện tích đất tương ứng là 125,5 m² và 103,5 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00462 và số 00463 do Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ cấp ngày 30 tháng 11 năm 2004.

Bất động sản đầu tư là giá trị của các quyền sử dụng đất lâu dài hạn nên không tính khấu hao.

11. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện chi phí công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa và chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Thời gian phân bổ các chi phí trả trước dài hạn từ 2 đến 3 năm, riêng các công cụ, dụng cụ là coffa, cù,.. sử dụng cho hoạt động thi công xây dựng thủy lợi được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo quyết toán chi phí công trình.

12. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

13. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày lập Báo cáo.

Chi phí bảo hành công trình xây dựng/ cơ khí

Dự phòng cho bảo hành được lập cho từng công trình xây dựng/ cơ khí có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành của Công ty được ước tính bằng 1% trên doanh thu quyết toán của công trình xây dựng/ cơ khí có yêu cầu bảo hành. Chi phí bảo hành công trình xây dựng/ cơ khí được ghi nhận vào “chi phí sản xuất chung” trong kỳ.

14. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần

Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Phân phối lợi nhuận thuần

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo Đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

15. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về Hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi ngân hàng

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận khi tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoài trừ cổ tức ghi nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

16. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoài trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

18. Ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

19. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính riêng và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán riêng. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

20. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số dư 30/6/2015	Số dư 01/01/2015
Tiền mặt	493.898.092	600.310.193
Tiền gửi ngân hàng (i)	12.303.143.098	38.546.333.837
Các khoản tương đương tiền (ii)	50.858.129.421	41.440.861.387
Cộng	63.655.170.611	80.587.505.417

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- (i) Như trình bày tại Thuyết minh số V.21, Công ty đã thế chấp toàn bộ số dư tiền gửi ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang.
- (ii) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4%/năm đến 5,3%/năm (năm 2014: 4%/năm đến 7%/năm).

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số dư 30/6/2015</u>	<u>Số dư 01/01/2015</u>
Phải thu khách hàng bán vật liệu xây dựng	4.704.770.085	1.711.827.205
Phải thu khách hàng thi công công trình xây dựng	31.317.964.939	47.343.218.068
Phải thu khách hàng sửa chữa, gia công cơ khí	1.796.051.627	3.717.275.869
Phải thu khách hàng thi công cơ giới	315.700.053	595.529.734
Phải thu khách hàng chuyển nhượng quyền sử dụng đất	2.833.319.281	7.706.564.779
Cộng	<u>40.967.805.985</u>	<u>61.074.415.655</u>

Phải thu của khách hàng ngắn hạn là các bên liên quan

Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO	49.161.968	557.438.117
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	3.176.236.568	1.231.016.530
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang	1.200.000.000	1.624.057.600
Cộng	<u>4.425.398.536</u>	<u>3.412.512.247</u>

Như trình bày tại Thuyết minh số V.21, Công ty đã thế chấp quyền đòi nợ (khoản phải thu) cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang để đảm bảo cho Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức số 01/2014/433488/HĐBL ngày 6 tháng 8 năm 2014.

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Trả trước cho người bán kinh doanh vật liệu xây dựng	493.642.648	34.708.136
Trả trước cho người bán thi công công trình	7.130.640.000	1.552.755.304
Trả trước cho người bán sửa chữa, gia công cơ khí	3.444	245.118.738
Trả trước cho người bán liên quan đến hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất	40.349.000	40.349.000
Cộng	<u>7.664.635.092</u>	<u>1.872.931.178</u>

Trả trước cho người bán ngắn hạn là các bên liên quan

Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	768.008.000	-
Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO	4.653.514.500	898.955.000
Cộng	<u>5.421.522.500</u>	<u>898.955.000</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

4. Phải thu về cho vay

	Số dư 30/6/2015		Số dư 01/01/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu về cho vay ngắn hạn				
(i)	177.000.000	-	177.000.000	-
Ông Lê Thành Đạo	77.000.000	-	77.000.000	-
Ông Phan Văn Châu	100.000.000	-	100.000.000	-
Phải thu về cho vay dài hạn	18.918.431.393	-	18.918.431.393	-
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO (ii)	16.918.431.393	-	16.918.431.393	-
Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO (iii)	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Cộng	19.095.431.393	-	19.095.431.393	-

- (i) Công ty cho các cá nhân vay tiền trong thời gian 8 tháng với lãi suất 5%/năm (năm 2014: 5%/năm).
- (ii) Công ty cho Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO (công ty con) vay theo Hợp đồng cho vay số 003/HĐ.2014 ngày 01 tháng 5 năm 2014, hạn mức cho vay là 22.638.141.393 VND, thời hạn cho vay là 36 tháng với lãi suất 1%/năm (năm 2014: 1%/năm). Số dư phải thu cho vay tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 là 16.918.431.393 VND.
- (iii) Công ty cho Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO (công ty con) vay theo Hợp đồng cho vay số 04/HĐKT.TICCO ngày 12 tháng 6 năm 2014, hạn mức cho vay là 5.000.000.000 VND, thời hạn cho vay là 13 tháng với lãi suất 6%/năm (năm 2014: 6%/năm). Số dư phải thu cho vay tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 là 2.000.000.000 VND.

5. Phải thu khác

	Số dư 30/6/2015		Số dư 01/01/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu ngắn hạn khác	50.688.051.332	-	27.004.869.901	-
Công ty TNHH Xây dựng TICCO	4.346.186.886	-	1.487.796.599	-
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	38.329.904.567	-	17.661.952.759	-
Sở Tài chính tỉnh An Giang	416.416.000	-	416.416.000	-
Tạm ứng nhân viên	5.478.787.003	-	3.714.551.461	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.116.756.876	-	3.724.153.082	-
Phải thu dài hạn khác	69.000.000	-	69.000.000	-
Ký quỹ vỏ chai oxy	69.000.000	-	69.000.000	-
Cộng	50.757.051.332	-	27.073.869.901	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

6. Nợ xấu

	Số dư 30/6/2015			Số dư 01/01/2015		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
<i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</i>	4.835.780.901	5.940.000	4.829.840.901	5.410.728.431	118.960.962	5.291.767.469
Công ty Cổ phần Giao thông vận tải Kiên Giang	925.888.360	-	925.888.360	925.888.360	-	925.888.360
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh vật tư (C&T)	321.630.568	-	321.630.568	321.630.568	-	321.630.568
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	284.333.500	-	284.333.500	284.333.500	-	284.333.500
Các khách hàng bán bê tông	1.533.769.863	-	1.533.769.863	1.533.769.863	-	1.533.769.863
Các khách hàng khác	1.770.158.610	5.940.000	1.764.218.610	2.345.106.140	118.960.962	2.226.145.178
<i>Trả trước cho người bán ngắn hạn</i>	278.026.500	-	278.026.500	278.026.500	-	278.026.500
Công ty Sagel (thiết kế KDC Mỹ Thạnh Hưng)	115.496.500	-	115.496.500	115.496.500	-	115.496.500
Công ty Kiến trúc P.A	50.000.000	-	50.000.000	50.000.000	-	50.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Simon (NM Bê tông)	56.000.000	-	56.000.000	56.000.000	-	56.000.000
DNTN Tân Hưng 1	40.349.000	-	40.349.000	40.349.000	-	40.349.000
Công ty TNHH Thiết kế & Quảng cáo Đ.P.Nam	16.181.000	-	16.181.000	16.181.000	-	16.181.000
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	10.500.000	-	10.500.000	-	-	-
Ông Nguyễn Hữu Đăng Khoa	10.500.000	-	10.500.000	-	-	-
Cộng	5.124.307.401	5.940.000	5.118.367.401	5.688.754.931	118.960.962	5.569.793.969

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số dư 30/6/2015	Số dư 01/01/2015
Nguyên liệu, vật liệu	1.522.483.726	2.567.510.622
Công cụ, dụng cụ	4.001.825.848	1.963.323.636
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	127.184.411.866	30.375.698.322
Hàng hóa	1.962.289.681	1.868.807.790
Cộng	134.671.011.121	36.775.340.370
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(321.986.037)	(321.986.037)
Giá trị thuần của hàng tồn kho	134.349.025.084	36.453.354.333

(*) Chi tiết chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang như sau:

Các công trình gia công sản phẩm cơ khí	1.970.665.393	2.603.176.140
Các công trình xây dựng thủy lợi	8.359.200.640	3.024.031.956
Các dự án kinh doanh bất động sản	116.770.218.962	24.734.950.181
<i>Dự án Khu Dân cư Long Thạnh Hưng (**)</i>	<i>16.816.009.209</i>	<i>16.917.164.793</i>
<i>Dự án Khu Dân cư Trương Định</i>	<i>4.264.374.907</i>	<i>6.077.084.062</i>
<i>Dự án Khu Dân cư Lê Văn Phẩm</i>	<i>95.182.534.418</i>	<i>758.938.170</i>
<i>Các dự án khác</i>	<i>507.300.428</i>	<i>981.763.156</i>
Các công trình thi công cơ giới	84.326.871	13.540.045
Cộng	127.184.411.866	30.375.698.322

(**) Như trình bày tại Thuyết minh số V.21, Công ty đã thế chấp các quyền sử dụng đất của Dự án Khu Dân cư Long Thạnh Hưng để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Tiền Giang.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước ngắn hạn	78.138.074	124.055.136
Công cụ, dụng cụ	20.649.855	36.924.697
Chi phí sửa chữa	43.565.219	87.130.439
Chi phí khác	13.923.000	-
Chi phí trả trước dài hạn	3.165.450.190	835.819.065
Công cụ, dụng cụ	2.594.274.760	806.777.943
Chi phí sửa chữa	173.153.009	29.041.122
Chi phí khác	398.022.421	-
Cộng	3.243.588.264	959.874.201

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Cộng
Nguyên giá					
Số dư 01/01/2015	3.933.306.563	14.064.003.037	8.122.434.888	327.511.818	26.447.256.306
Tăng trong kỳ	-	-	-	48.181.818	48.181.818
<i>Mua sắm trong năm</i>	-	-	-	48.181.818	48.181.818
Giảm trong kỳ	-	-	316.351.330	-	316.351.330
<i>Nhuợng bán, thanh lý</i>	-	-	316.351.330	-	316.351.330
Số dư 30/6/2015	3.933.306.563	14.064.003.037	7.806.083.558	375.693.636	26.179.086.794
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư 01/01/2015	2.180.841.157	1.920.094.151	2.758.917.423	321.274.327	7.181.127.058
Tăng trong kỳ	245.358.702	939.860.513	488.636.433	4.158.336	1.678.013.984
<i>Khấu hao trong năm</i>	245.358.702	939.860.513	488.636.433	4.158.336	1.678.013.984
Giảm trong kỳ	-	-	197.719.579	-	197.719.579
<i>Nhuợng bán, thanh lý</i>	-	-	197.719.579	-	197.719.579
Số dư 30/6/2015	2.426.199.859	2.859.954.664	3.049.834.277	325.432.663	8.661.421.463
Giá trị còn lại					
Số dư 01/01/2015	1.752.465.406	12.143.908.886	5.363.517.465	6.237.491	19.266.129.248
Số dư 30/6/2015	1.507.106.704	11.204.048.373	4.756.249.281	50.260.973	17.517.665.331
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao vẫn còn sử dụng:					
Tại 01/01/2015	875.399.311	347.482.705	1.393.829.361	302.561.818	2.919.273.195
Tại 30/6/2015	527.255.152	347.482.705	1.393.829.361	302.561.818	2.571.129.036

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Cộng
Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đang thế chấp để đảm bảo các nợ vay ngắn và dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang (xem Thuyết minh số V.21):					
Tại 01/01/2015	-	6.176.924.812	5.299.036.873	327.511.818	11.803.473.503
Tại 30/6/2015	-	3.817.167.243	2.443.190.066	2.079.155	6.262.436.464

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm kế toán của Công ty, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 6 năm.

	Số dư 01/01/2015	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số dư 30/6/2015
Nguyên giá	350.263.800	-	-	350.263.800
Giá trị hao mòn lũy kế	58.377.300	29.188.650	-	87.565.950
Giá trị còn lại	291.886.500	(29.188.650)	-	262.697.850

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm giá trị của các quyền sử dụng đất lâu dài của Công ty, Công ty không tính khấu hao các quyền sử dụng đất này.

	Số dư 30/6/2015	Số dư 01/01/2015
Nguyên giá	802.108.000	802.108.000
Giá trị hao mòn lũy kế	-	-
Giá trị còn lại	802.108.000	802.108.000

12. Đầu tư vào công ty con

Đầu tư vào công ty con	77.519.345.695	77.519.345.695
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO (i)	38.000.000.000	38.000.000.000
Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO (ii)	25.000.000.000	25.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang (iii)	14.519.345.695	14.519.345.695
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(14.020.456.153)	(14.020.456.153)
Dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO (ii)	(14.020.456.153)	(14.020.456.153)
Các khoản đầu tư vào công ty con thuần	63.498.889.542	63.498.889.542

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 như sau:

- Khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO với giá trị vốn góp là 38.000.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ của công ty này. Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh bê tông. Trong 6 tháng đầu năm 2015, Công ty đã ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính liên quan đến khoản lợi nhuận hoạt động sản xuất, kinh doanh từ Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO với số tiền là 21.064.727.293 VND (6 tháng đầu năm 2014: 8.023.140.792 VND).
- Khoản đầu tư vào thành lập Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO với giá trị vốn góp là 25.000.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ của công ty này. Hoạt động chính của Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO là thi công công trình xây dựng thủy lợi. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty có số dư dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO đã được trích lập liên quan đến khoản lỗ hoạt động kinh doanh năm 2013 của công ty này với số tiền là 14.020.456.153 VND. Hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO lãi 3.420.522.724 VND, Công ty đã ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ (6 tháng đầu năm 2014 lỗ đã dự phòng: 5.964.247.970 VND).

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- (iii) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang với giá trị vốn góp là 14.519.345.695 VND, chiếm tỷ lệ 75,42% vốn điều lệ của công ty này. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang là thi công công trình xây dựng thủy lợi. Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang trong 6 tháng đầu năm 2015 bị lỗ 245.137.465 VND, tuy nhiên Công ty chưa trích lập dự phòng cho khoản lỗ đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang do vốn đầu tư của Công ty vào công ty này chưa bị suy giảm.

13. Đầu tư vào công ty liên kết

	<u>Số dư 30/6/2015</u>	<u>Số dư 01/01/2015</u>
Công ty Cổ phần Testco	260.000.000	260.000.000
Cộng	260.000.000	260.000.000

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Testco với giá trị vốn góp là 260.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 20% vốn điều lệ của Công ty này. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Testco là thiết kế, giám sát, kiểm định thử nghiệm chất lượng công trình. Trong 6 tháng đầu năm 2015, Công ty đã ghi nhận vào thu nhập tài chính liên quan đến khoản cổ tức thu được từ Công ty Cổ phần Testco với số tiền là 11.700.000 VND (6 tháng đầu năm 2014: 17.033.446 VND).

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Dưới đây là tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong kỳ và năm trước như sau:

	Giá vốn Khu Dân cư Trương Định năm 2011	Số tiền tạm thu hoạt động kinh doanh bất động sản	Các khoản lỗ tính thuế	Cộng
Số dư 01/01/2014	256.050.167	17.474.956	5.619.543.277	5.893.068.400
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm 2014	(146.242.324)	53.712.394	(628.156.092)	(720.686.022)
Số dư 31/12/2014	109.807.843	71.187.350	4.991.387.185	5.172.382.378
Số dư 01/01/2015	109.807.843	71.187.350	4.991.387.185	5.172.382.378
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2015	(1.664.936)	(62.022.350)	296.499.942	232.812.656
Số dư 30/6/2015	108.142.907	9.165.000	5.287.887.127	5.405.195.034

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty có các khoản lỗ tính thuế là 24.035.850.579 VND (tại ngày 31 năm 2014: 22.688.123.570 VND) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận với số tiền 5.287.887.127 VND (tại ngày 31 năm 2014: 4.991.387.185 VND) theo khoản lỗ trên.

Lợi ích từ các khoản lỗ tính thuế mang sang của Công ty sẽ đáo hạn theo lịch biểu sau:

Năm	Tại 30/6/2015	Tại 01/01/2015	Ghi chú
2016	1.694.250.683	1.694.250.683	Lỗ tính thuế còn lại năm 2011
2017	7.608.259.623	7.608.259.623	Lỗ tính thuế năm 2012
2018	13.385.613.264	13.385.613.264	Lỗ tính thuế năm 2013
2020	1.347.727.009	-	Lỗ tính thuế 6 tháng đầu năm 2015
Cộng	24.035.850.579	22.688.123.570	

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Cơ quan Thuế đã thực hiện quyết toán thuế cho Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty.

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số dư 30/6/2015		Số dư 01/01/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả người bán vật liệu xây dựng	1.015.256.336	1.015.256.336	105.497.036	105.497.036
Phải trả người bán thi công công trình	31.551.503.283	31.551.503.283	48.429.290.608	48.429.290.608
Phải trả người bán sửa chữa, gia công cơ khí	74.740.958	74.740.958	180.614.615	180.614.615
Phải trả người bán thi công cơ giới	454.315.925	454.315.925	964.985.993	964.985.993
Phải trả người bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất	87.616.790	87.616.790	407.503.351	407.503.351
Cộng	33.183.433.292	33.183.433.292	50.087.891.603	50.087.891.603

Số nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Tigon	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000
Công ty Điện Công Nghiệp CaBa	5.693.550	5.693.550	5.693.550	5.693.550
Công ty TNHH TM - DV Lê Phúc	53.500.000	53.500.000	53.500.000	53.500.000
Công ty TNHH XD TM Tứ Gia	4.300.000	4.300.000	4.300.000	4.300.000
Công ty TNHH TM - DV Địa ốc Hoàng Quân	16.500.000	16.500.000	16.500.000	16.500.000
Công ty TNHH Thiết kế - Xây dựng Milimet	41.500.000	41.500.000	41.500.000	41.500.000
Công ty TNHH XD TM DV Thùy Luân	14.132.590	14.132.590	14.132.590	14.132.590
Cộng	138.126.140	138.126.140	138.126.140	138.126.140

Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan

Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	789.946.294	11.703.000
Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO	21.657.109.819	33.856.758.770
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang	1.367.210.426	5.757.898.026
Công ty Cổ phần Testco	-	30.899.600
Cộng	23.814.266.539	39.657.259.396

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số dư 30/6/2015	Số dư 01/01/2015
Người mua thi công công trình trả tiền trước	30.343.845.555	30.855.741.500
Người mua sửa chữa, gia công cơ khí trả tiền trước	1.238.410.000	1.376.245.000
Người mua thi công cơ giới	35.800.000	101.024.000
Người mua chuyển nhượng quyền sử dụng đất trả tiền trước	2.628.911.500	6.861.146.500
Cộng	34.246.967.055	39.194.157.000

Người mua trả tiền trước ngắn hạn là bên liên quan

Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	-	365.785.000
--------------------------------	---	-------------

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số dư 01/01/2015	Số phải nộp	Số đã nộp	Số dư 30/6/2015
Thuế GTGT hàng bán/ dịch vụ cung cấp trong nước (*)	(85.007.910)	1.883.645.732	1.798.637.822	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.414.919.986	793.909.433	1.167.355.442	2.041.473.977
Thuế thu nhập cá nhân	242.621.919	532.113.744	192.201.107	582.534.556
Các loại thuế khác	-	157.697.800	157.697.800	-
- Thuế môn bài	-	8.000.000	8.000.000	-
- Thuế đất	-	149.697.800	149.697.800	-
Cộng	2.572.533.995	3.367.366.709	3.315.892.171	2.624.008.533

Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán riêng

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước (*)	85.007.910	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.657.541.905	2.624.008.533

• Thuế giá trị gia tăng

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

- Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ
- Thuế suất áp dụng :
 - + Thuế suất 5% : Hoạt động thi công đào đắp, nạo vét kênh, mương, ao hồ phục vụ sản xuất nông nghiệp
 - + Thuế suất 10% : Hoạt động khác

• Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem Thuyết minh số VI.8

• Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác theo qui định hiện hành.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số dư 30/6/2015</u>	<u>Số dư 01/01/2015</u>
Phải trả gia công sản phẩm cơ khí	32.587.303	83.398.340
Giá vốn ước tính của các dự án Khu Dân cư	28.000.864.261	26.582.466.355
Chi phí thi công công trình	975.533.498	3.881.957.757
Chi phí lãi vay phải trả	9.673.070	27.147.254
Các chi phí phải trả khác	141.329.940	235.889.535
Cộng	<u>29.159.988.072</u>	<u>30.810.859.241</u>

19. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Doanh thu nhận trước KDC Mỹ Thạnh Hưng	<u>218.181.818</u>	<u>-</u>
Cộng	<u>218.181.818</u>	<u>-</u>

20. Phải trả ngắn hạn khác

Kinh phí công đoàn	57.065.983	56.102.571
Bảo hiểm xã hội	13.352.313	29.148
Thù lao HDQT	66.688.732	66.688.732
Thuế TNCN	5.967.802	5.467.802
Công ty Phát triển Hạ tầng Khu Công nghiệp	1.721.032.989	1.721.032.989
Hoa hồng bán hàng	484.779.174	484.779.174
Hoán đổi nền đất dự án KDC Trương Định nổi dài	288.999.998	258.999.998
Lãi góp vốn KDC Trương Định nổi dài	-	173.838.958
Phải trả về cổ phần hóa	176.790.020	176.790.020
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang (*)	-	85.832.000
Công ty Cổ phần Testco (*)	13.186.591	13.186.591
Cổ tức	28.000	-
Các khoản phải trả khác	337.239.374	-
Cộng	<u>3.165.130.976</u>	<u>3.042.747.983</u>

Số nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty Phát triển Hạ tầng Khu Công nghiệp	1.721.032.989	1.721.032.989
Hoa hồng bán hàng	484.779.174	484.779.174
Phải trả về cổ phần hóa	176.790.020	176.790.020
Công ty Cổ phần Testco (*)	13.186.591	13.186.591
Cộng	<u>2.395.788.774</u>	<u>2.395.788.774</u>

(*) Phải trả ngắn hạn khác là các bên liên quan	<u>13.186.591</u>	<u>99.018.591</u>
---	-------------------	-------------------

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

21. Vay và nợ thuê tài chính

	Số dư 30/6/2015		Trong kỳ		Số dư 01/01/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	102.625.861.878	102.625.861.878	106.802.799.755	(18.321.556.414)	14.144.618.537	14.144.618.537
<i>Vay ngắn hạn</i>	<i>100.029.621.878</i>	<i>100.029.621.878</i>	<i>104.346.559.755</i>	<i>(17.777.356.414)</i>	<i>13.460.418.537</i>	<i>13.460.418.537</i>
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang (i)	11.314.448.048	11.314.448.048	15.631.385.925	(17.777.356.414)	13.460.418.537	13.460.418.537
Vay ngắn hạn cá nhân - Dự án KDC Lê Văn Phẩm (ii)	88.715.173.830	88.715.173.830	88.715.173.830	-	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	2.596.240.000	2.596.240.000	2.456.240.000	(544.200.000)	684.200.000	684.200.000
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang đến hạn trả (iii)	280.000.000	280.000.000	140.000.000	(211.200.000)	351.200.000	351.200.000
Vay dài hạn Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long - Chi nhánh Tiền Giang đến hạn trả	-	-	-	(333.000.000)	333.000.000	333.000.000
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Tiền Giang đến hạn trả (iv)	2.316.240.000	2.316.240.000	2.316.240.000	-	-	-
Vay dài hạn	19.077.540.000	19.077.540.000	18.390.540.000	(2.334.000.000)	3.021.000.000	3.021.000.000
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi						

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	Số dư 30/6/2015		Trong kỳ		Số dư 01/01/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
nhánh Tiền Giang ((iii))						
Trong vòng 1 năm	280.000.000	280.000.000	140.000.000	(211.200.000)	351.200.000	351.200.000
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	547.000.000	547.000.000	(140.000.000)	-	687.000.000	687.000.000
Cộng	827.000.000	827.000.000	-	(211.200.000)	1.038.200.000	1.038.200.000
Trừ: Số phải trả trong vòng 1 năm (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	(280.000.000)	(280.000.000)	(140.000.000)	211.200.000	(351.200.000)	(351.200.000)
Số phải trả trong vòng 12 tháng	547.000.000	547.000.000	(140.000.000)	-	687.000.000	687.000.000
Vay dài hạn Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long - Chi nhánh Tiền Giang						
Trong vòng 1 năm	-	-	-	(333.000.000)	333.000.000	333.000.000
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	-	-	-	(2.334.000.000)	2.334.000.000	2.334.000.000
Cộng	-	-	-	(2.667.000.000)	2.667.000.000	2.667.000.000
Trừ: Số phải trả trong vòng 1 năm (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	-	-	-	333.000.000	(333.000.000)	(333.000.000)
Số phải trả trong vòng 12 tháng	-	-	-	(2.334.000.000)	2.334.000.000	2.334.000.000
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Tiền Giang (iv)						
Trong vòng 1 năm	2.316.240.000	2.316.240.000	2.316.240.000	-	-	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	Số dư 30/6/2015		Trong kỳ		Số dư 01/01/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	18.530.540.000	18.530.540.000	18.530.540.000	-	-	-
Cộng	20.846.780.000	20.846.780.000	20.846.780.000	-	-	-
Trừ: Số phải trả trong vòng 1 năm (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	(2.316.240.000)	(2.316.240.000)	(2.316.240.000)	-	-	-
Số phải trả trong vòng 12 tháng	18.530.540.000	18.530.540.000	18.530.540.000	-	-	-
Tổng cộng	121.703.401.878	121.703.401.878	125.193.339.755	(20.655.556.414)	17.165.618.537	17.165.618.537

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty có chi tiết vay và nợ từ các ngân hàng và cá nhân như sau:

(i) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2014/433488/HĐTD ngày 6 tháng 8 năm 2014 với hạn mức tín dụng là 20.000.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 12 tháng kể từ ngày 6 tháng 8 năm 2014 và 5, 6 tháng cho từng khoản vay cụ thể. Khoản vay này chịu lãi suất theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất Ngân hàng trong từng thời kỳ, lãi suất áp dụng là 7%/ năm (năm 2014: 6%/ năm đến 9%/ năm). Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh vật liệu xây dựng và gia công các sản phẩm cơ khí, cửa công công trình thủy lợi và thi công các công trình. Công ty sử dụng quyền sử dụng đất tại số 90, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (xem Thuyết minh số VIII.1), toàn bộ tài sản cố định hữu hình (xem Thuyết minh số V.9) và toàn bộ số dư tiền ngân hàng để thế chấp cho khoản vay này (xem Thuyết minh số V.1).

Ngoài ra, Công ty còn ký kết với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức số 01/2014/433488/HĐBL ngày 6 tháng 8 năm 2014 với hạn mức bảo lãnh là 110.000.000.000 VND và thời hạn 12 tháng kể từ ngày 6 tháng 8 năm 2014. Như điều kiện đảm bảo tại Hợp đồng tín dụng hạn mức được trình bày ở trên, Công ty còn thế chấp quyền đòi nợ (khoản phải thu) (xem Thuyết minh số V.2) và ký quỹ 5%/số tiền bảo lãnh tương đương 5.500.000.000 VND để đảm bảo cho Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức này.

(ii) Công ty vay ngắn hạn các cá nhân trong và ngoài Công ty để hỗ trợ cho Dự án KDC Lê Văn Phẩm hay Dự án Khu nhà ở thương mại xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, đây là Dự án bán đất nền của Công ty được cấp Giấy chứng nhận đầu tư ngày 9 tháng 01 năm 2014. Các Hợp đồng vay tiền có thời hạn 1 năm, lãi suất vay được thỏa thuận với các đối tượng: 0%/ năm cho các đối tượng cho vay thuộc diện đền bù giải tỏa trong Khu Dân cư, 6%/ năm cho các đối tượng cho vay trong tháng 02 năm 2015 và 3%/ năm cho các đối tượng cho vay trong thời gian sau tháng 02 năm 2015.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- (iii) Các khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang với chi tiết như sau:

Hợp đồng tín dụng	Số 01/2012/HĐ ngày 29/08/2012	Số 01/2013/HĐ ngày 11/04/2013	Số 02/2013/HĐ ngày 10/06/2013	Cộng
Hạn mức vay (VND)	828.545.200	840.000.000	560.000.000	
Thời hạn vay	60 tháng			
Lãi suất	Lãi suất thả nổi, lãi suất áp dụng là 9,5%/ năm (năm 2014: 9,5%/năm - 11,5%/năm)			
Mục đích vay	Mua máy cắt thép và máy chấn tole	Mua máy đào Kobelco	Mua máy chấn tole Komatsu	
	Công ty sử dụng các tài sản hình thành từ vốn vay để thế chấp cho khoản vay			
Đảm bảo tiền vay	<ul style="list-style-type: none">- Quyền sử dụng đất tại số 90, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (xem Thuyết minh số VIII.1);- Toàn bộ tài sản cố định hữu hình của Công ty (xem Thuyết minh số V.9)			
Số dư 30/6/2015	-	491.000.000	336.000.000	827.000.000
Số dư 01/01/2015	71.200.000	575.000.000	392.000.000	1.038.200.000

- (iv) Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Tiền Giang theo Hợp đồng tín dụng số 0282/15/TD/XXVI ngày 10 tháng 02 năm 2015 với hạn mức tín dụng là 45.000.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 48 tháng, thời gian ân hạn là 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Mục đích của khoản vay để bổ sung vốn thực hiện Dự án Khu nhà ở thương mại xã Trung An, thành phố Mỹ Tho (Dự án KDC Lê Văn Phẩm). Công ty đã rút vốn vay trong 6 tháng đầu năm 2015 với số tiền là 20.846.780.000 VND, sau thời gian ân hạn, số tiền vay được trả hàng tháng là 579.060.000 VND. Công ty sử dụng các quyền sử dụng đất của Dự án Khu Dân cư Long Thạnh Hưng, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang để thế chấp cho khoản vay này (xem Thuyết minh số V.7).

22. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	Số dư 30/6/2015	Số dư 01/01/2015
Dự phòng phải trả các công trình cơ khí	521.200.608	574.511.280
Dự phòng phải trả các công trình thi công xây dựng	211.960.660	-
Cộng	733.161.268	574.511.280

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chỉ tiêu	Số dư 01/01/2015	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận (*)	Sử dụng các quỹ trong kỳ	Khấu hao TSCĐ hình thành từ quỹ phúc lợi	Số dư 30/6/2015
Quỹ khen thưởng	508.068.061	780.319.359	(1.121.725.000)	-	166.662.420
Quỹ phúc lợi	1.073.342.169	423.166.681	(359.900.000)	-	1.136.608.850
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	79.856.775	-	-	(10.194.480)	69.662.295
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	939.792	-	-	-	939.792
Cộng	1.662.206.797	1.203.486.040	(1.481.625.000)	(10.194.480)	1.373.873.357

(*) Xem trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế tại Thuyết minh số V.24

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

24. Vốn đầu tư chủ sở hữu

Tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong kỳ và năm trước

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư 01/01/2014	80.000.000.000	10.700.000.000	40.724.043.436	7.091.667.202	14.529.191.908	153.044.902.546
Lợi nhuận năm 2014	-	-	-	-	24.279.568.712	24.279.568.712
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	20.000.000.000	-	(20.000.000.000)	-	-	-
Trích lập các quỹ	-	-	674.080.423	-	(1.887.425.185)	(1.213.344.762)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(12.000.000.000)	(12.000.000.000)
Số 31/12/2014	100.000.000.000	10.700.000.000	21.398.123.859	7.091.667.202	24.921.335.435	164.111.126.496
Trình bày lại số dư 31/12/2014 theo TT 200 (xem Thuyết minh số VIII.5)	-	-	7.091.667.202	(7.091.667.202)	-	-
Số dư 01/01/2015	100.000.000.000	10.700.000.000	28.489.791.061	-	24.921.335.435	164.111.126.496
Lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2015	-	-	-	-	26.157.909.823	26.157.909.823
Trích quỹ các quỹ	-	-	1.692.666.724	-	(2.896.152.764)	(1.203.486.040)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(13.000.000.000)	(13.000.000.000)
Số dư 30/6/2015	100.000.000.000	10.700.000.000	30.182.457.785	-	35.183.092.494	176.065.550.279

Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 01/NQ.ĐHĐCĐ và được Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2015.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Tại 30/6/2015</u>	<u>Tại 01/01/2015</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.000.000</i>	<i>10.000.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.000.000</i>	<i>10.000.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá (VND/ cổ phiếu)	10.000	10.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Đơn vị tính: VND

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>6 tháng đầu năm 2015</u>	<u>6 tháng đầu năm 2014</u>
<i>Doanh thu</i>		
Doanh thu bán vật liệu xây dựng	9.499.695.052	7.449.642.226
Doanh thu thi công công trình xây dựng	58.323.908.653	52.747.168.067
Doanh thu gia công sản phẩm cơ khí	6.684.855.690	12.466.176.490
Doanh thu thi công cơ giới	1.900.881.183	-
Doanh thu kinh doanh bất động sản	8.995.503.100	4.729.791.899
Cộng	<u>85.404.843.678</u>	<u>77.392.778.682</u>

Doanh thu đối với các bên liên quan

Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	8.036.447.381	4.738.416.455
Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO	1.124.528.375	2.943.621.989
Cộng	<u>9.160.975.756</u>	<u>7.682.038.444</u>

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn bán vật liệu xây dựng	8.364.526.075	7.630.274.862
Giá vốn thi công công trình	56.871.730.594	49.636.251.539
Giá vốn gia công sản phẩm cơ khí	5.568.477.179	11.101.180.708
Giá vốn thi công cơ giới	3.848.107.154	-
Giá vốn kinh doanh bất động sản	2.987.999.922	1.787.561.278
Cộng	<u>77.640.840.924</u>	<u>70.155.268.387</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.321.417.326	601.185.901
Lãi cho vay	149.844.578	238.419.660
Cổ tức, lợi tức được chia từ công ty liên kết	11.700.000	17.033.446
Cổ tức, lợi tức được chia từ công ty con	24.485.250.017	8.023.140.792
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	59.974	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện (cash in bank)	4.209.580	-
Cộng	25.972.481.475	8.879.779.799

4. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay	458.434.487	163.688.265
Chi phí dự phòng lỗ đầu tư vào công ty con	-	5.964.247.970
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	9.528.188	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	49.630
Cộng	467.962.675	6.127.985.865

5. Chi phí bán hàng

Chi phí nhân viên	359.936.200	377.561.854
Chi phí vật liệu, bao bì	391.351.987	645.537.271
Chi phí dụng cụ đồ dùng	560.182	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	69.307.436	69.307.437
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35.946.451	20.436.625
Chi phí bằng tiền khác	149.693.403	498.201.236
Cộng	1.006.795.659	1.611.044.423

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	3.126.415.444	2.347.092.559
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	127.987.206	176.088.897
Chi phí dụng cụ quản lý	157.091.241	105.386.808
Chi phí khấu hao	405.245.504	405.827.462
Thuế phí và lệ phí	225.438.125	199.802.832
Chi phí (hoàn nhập) dự phòng	(451.426.568)	(241.053.113)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	392.210.815	344.107.580
Chi phí bằng tiền khác	1.844.690.898	1.877.988.293
Cộng	5.827.652.665	5.215.241.318

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

7. Lợi nhuận khác

	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
Thu nhập khác		
Doanh thu cho thuê	104.313.374	72.778.645
Hoàn nhập chi bảo hành công trình cơ khí	67.896.675	100.139.348
Thu nhập từ xử lý công nợ	192.041.458	-
Thu nhập khác	3.500.000	65.248
Cộng	367.751.507	172.983.241
Chi phí khác		
Lỗ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	4.995.387	-
Chi phí xử lý công nợ	41.002.139	-
Chi phí khác	35.281.520	16.407.497
Cộng	81.279.046	16.407.497
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	286.472.461	156.575.744

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.719.006.600	2.852.514.529
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:	(24.176.134.597)	(8.064.301.536)
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	332.592.890	4.478.485
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(24.508.727.487)	(8.068.780.021)
Thu nhập chịu thuế (lỗ tính thuế)	2.542.872.003	(5.211.787.007)
Trong đó:		
Thu nhập hoạt động kinh doanh bất động sản	3.890.599.012	395.656.077
Thu nhập (lỗ) hoạt động thông thường	(1.347.727.009)	(5.607.443.084)
Thuế suất áp dụng	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	855.931.783	87.044.337
Cộng: Chênh lệch thuế tạm nộp 1% trên số tiền thu bất động sản trong kỳ	(62.022.350)	20.499.200
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	793.909.433	107.543.537

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 22% trên thu nhập chịu thuế.

Đối với các dự án kinh doanh bất động sản (bán nền đất) chưa hoàn thành, Công ty tạm trích thuế thu nhập doanh nghiệp trên 1% số tiền tạm thu được trong năm theo quy định.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chi phí nguyên vật liệu, vật liệu	30.018.991.052	24.801.832.844
Chi phí nhân viên	9.359.561.037	6.385.481.309
Chi phí khấu hao	1.697.008.154	1.146.449.856
Chi phí dịch vụ mua ngoài	134.892.136.087	43.924.411.067
Chi phí bằng tiền khác	5.316.306.462	3.324.901.663
Cộng	181.284.002.792	79.583.076.739

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng

	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu	156.044.360	23.363.697
Lãi cho vay phải thu	49.770.878	303.026.090
Lợi nhuận phải thu công ty con	24.485.250.017	8.023.140.792
Chuyển khoản cho vay dài hạn sang góp vốn công ty con (Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO)	-	5.000.000.000
Chi phí lãi vay phải trả	859.563.403	28.469.121
Cổ tức đã tạm ứng ở kỳ trước	3.000.000.000	2.400.000.000
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	-	20.000.000.000

2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng

Phải thu nhượng bán, thanh lý tài sản cố định năm trước đã thu trong kỳ	276.416.000	-
Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu năm trước đã thu trong kỳ	110.053.383	22.754.129
Lãi cho vay phải thu năm trước đã thu trong kỳ	140.280.518	165.332.650
Lợi nhuận phải thu công ty con năm trước đã thu trong kỳ	364.132.901	4.880.139.894
Phải trả tiền mua sắm tài sản cố định năm trước đã trả trong kỳ	10.089.159.926	-
Chi phí lãi vay phải trả năm trước đã trả trong kỳ	27.147.254	54.895.853

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Cam kết thuê hoạt động

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	Tại 30/6/2015	Tại 01/01/2015
Trong vòng 1 năm	299.395.600	149.697.800
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	1.197.582.400	598.791.200
Sau 5 năm	7.933.983.400	4.041.840.600
Cộng	9.430.961.400	4.790.329.600

Cam kết thuê hoạt động được thể hiện ở các khoản thanh toán tiền thuê đất theo Hợp đồng thuê đất số 2166/HĐTĐ ngày 23 tháng 12 năm 2008 với Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc thuê 21.482,4 m² đất tại số 90 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để làm Văn phòng làm việc Công ty, thời hạn thuê là từ ngày 25 tháng 11 năm 2008 đến ngày 01 tháng 01 năm 2047, tiền thuê đất hàng năm là 299.395.600 VND (từ năm 2014 trở về trước: 149.697.800 VND).

Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất tại số 90, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang (xem Thuyết minh số 21).

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

2. Nghiệp vụ các bên liên quan

Giao dịch với bên liên quan

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

<u>Các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	Công ty con
Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang	Công ty con
Công ty Cổ phần Testco	Công ty liên kết

Trong 6 tháng đầu năm 2015, Công ty có phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

	<u>6 tháng đầu năm 2015</u>	<u>6 tháng đầu năm 2014</u>
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO		
Bán vật liệu xây dựng	6.268.780.595	4.738.416.455
Gia công khuôn, trục, dầm	1.451.058.522	-
Vận chuyển	316.608.264	-
Cho vay dài hạn	-	22.638.141.393
Lãi cho vay dài hạn	85.062.078	80.281.780
Lợi nhuận chuyển về	21.064.727.293	8.023.140.792
Thuê cần cạp	99.989.254	62.849.999
Mua vật liệu xây dựng	10.335.773	7.161.891
Mua bê tông	7.782.186.014	487.526.895
Công ty TNHH MTV Xây Dựng TICCO		
Điện sản xuất	7.952.939	46.818.853
Giá trị công trình cơ khí	220.164.431	423.672.727
Giá trị công trình xây lắp	1.811.006	1.065.720.909
Bán vật liệu xây dựng	894.599.999	1.407.409.500
Hồ sơ thầu	-	(123.877.589)
Cho vay dài hạn	-	2.000.000.000
Chuyển cho vay dài hạn sang vốn góp	-	5.000.000.000
Lãi cho vay	60.333.000	156.466.880
Tiền thuê đất	50.102.744	25.051.372
Tiền thuê xe	19.959.546	-
Nhận giá trị công trình thi công	30.713.101.037	27.225.499.091
Tiền thuê thiết bị	852.456.901	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang		
Nhận giá trị công trình thi công	1.324.674.285	5.211.012.281
Công ty Cổ phần Testco		
Thí nghiệm vật liệu	28.412.947	-
Nhận cổ tức	11.700.000	17.033.446

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau:

	<u>Số dư 30/6/2015</u>	<u>Số dư 01/01/2015</u>
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO		
Phải thu khách hàng	3.176.236.568	1.231.016.530
Trả trước tiền mua hàng	768.008.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	38.329.904.567	17.661.952.759
Phải thu về cho vay dài hạn	16.918.431.393	16.918.431.393
Phải trả tiền mua hàng	789.946.294	11.703.000
Nhận trước tiền gia công cơ khí	-	365.785.000
Công ty TNHH MTV Xây Dựng TICCO		
Phải thu khách hàng	49.161.968	557.438.117
Trả trước tiền thi công	4.653.514.500	898.955.000
Phải thu ngắn hạn khác	4.346.186.886	1.487.796.599
Phải thu về cho vay dài hạn	2.000.000.000	2.000.000.000
Phải trả tiền mua sắm tài	-	11.327.509.684
Phải trả tiền mua hàng, thi công công trình	21.657.109.819	22.529.249.086
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang		
Phải thu tiền nhượng bán tài sản	1.200.000.000	1.624.057.600,00
Phải trả tiền thi công công trình	1.367.210.426	5.757.898.026
Phải trả khác	-	85.832.000
Công ty Cổ phần Testco		
Phải trả tiền thuê thi nghiệm	-	30.899.600
Phải trả khác	13.186.591	13.186.591

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Trong 6 tháng đầu năm 2015, Công ty có phát sinh vay ngắn hạn các thành viên quản lý chủ chốt trong Công ty liên quan đến Dự án Khu Dân cư Lân Văn Phẩm (xem Thuyết minh số V.21) và số dư nợ vay tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 như sau:

	<u>6 tháng đầu năm 2015</u>	<u>Số dư 30/6/2015</u>
Các thành viên quản lý chủ chốt		
Vay ngắn hạn	7.921.200.000	7.921.200.000

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty có số dư với thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Số dư 30/6/2015</u>	<u>Số dư 01/01/2015</u>
Ông Nguyễn Hữu Hiệp - Phó Tổng Giám đốc		
Tạm ứng	20.400.000	52.400.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:

	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
Lương, thưởng và phụ cấp	526.910.303	765.237.198
Cộng	526.910.303	765.237.198

3. Thông tin bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 5 bộ phận theo lĩnh vực hoạt động kinh doanh: Kinh doanh vật liệu xây dựng; Thi công công trình; Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí; Thi công cơ giới và Kinh doanh bất động sản. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 5 bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của 5 bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận kinh doanh vật liệu xây dựng: Đây là hoạt động kinh doanh chính của Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu xây dựng (Xí nghiệp trực thuộc Công ty);
- Bộ phận thi công công trình: Chủ yếu thi công công trình xây dựng thủy lợi. Đây là hoạt động kinh doanh chính Công ty và Xí nghiệp Xây dựng Thủy lợi (Xí nghiệp trực thuộc Công ty);
- Bộ phận sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí: Chủ yếu sản xuất, gia công cửa cống cho công trình thủy lợi. Đây là hoạt động sản xuất, kinh doanh chính của Xí nghiệp Cơ khí Sửa chữa (Xí nghiệp trực thuộc Công ty);
- Bộ phận thi công cơ giới: Chủ yếu cho thuê máy móc thi công công trình thủy lợi. Đây là hoạt động kinh doanh chính của Xí nghiệp Thi công cơ giới (Xí nghiệp trực thuộc Công ty);
- Bộ phận kinh doanh bất động sản: Chủ yếu thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại các khu dân cư; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: khu công nghiệp, khu dân cư, đường giao thông. Đây là một bộ phận kinh doanh của Công ty và là hoạt động kinh doanh của Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang - Sàn Giao dịch Bất động sản TICCO (TICCOREAL).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Thông tin về tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Kinh doanh vật liệu xây dựng	Thi công công trình	Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí	Thi công cơ giới	Kinh doanh bất động sản	Không phân bổ	Cộng
Số dư 30/6/2015							
Tài sản							
Tài sản bộ phận	7.468.435.978	23.057.840.789	4.910.372.050	4.831.593.055	118.315.265.920	-	158.583.507.792
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	245.663.468.883	245.663.468.883
Tổng tài sản	7.468.435.978	23.057.840.789	4.910.372.050	4.831.593.055	118.315.265.920	245.663.468.883	404.246.976.675
Nợ phải trả							
Nợ phải trả bộ phận	1.064.795.336	63.388.970.163	2.592.175.249	992.457.725	33.147.643.156	-	101.186.041.629
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	126.995.384.767	126.995.384.767
Tổng nợ phải trả	1.064.795.336	63.388.970.163	2.592.175.249	992.457.725	33.147.643.156	126.995.384.767	228.181.426.396
Số dư 01/01/2015							
Tài sản							
Tài sản bộ phận	4.013.357.745	17.564.932.751	7.361.072.747	1.489.645.814	31.936.525.589	-	62.365.534.646
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	249.778.422.301	249.778.422.301
Tổng tài sản	4.013.357.745	17.564.932.751	7.361.072.747	1.489.645.814	31.936.525.589	249.778.422.301	312.143.956.947
Nợ phải trả							
Nợ phải trả bộ phận	132.987.341	83.834.426.184	3.620.806.863	1.420.611.914	36.260.023.601	-	125.268.855.903
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	22.763.974.548	22.763.974.548
Tổng nợ phải trả	132.987.341	83.834.426.184	3.620.806.863	1.420.611.914	36.260.023.601	22.763.974.548	148.032.830.451

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Kinh doanh vật liệu xây dựng	Thi công công trình	Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí	Thi công cơ giới	Kinh doanh bất động sản	Không phân bổ	Cộng
6 tháng đầu năm 2015							
Doanh thu thuần bộ phận	9.499.695.052	58.323.908.653	6.683.316.599	1.900.881.183	8.995.503.100	-	85.403.304.587
Giá vốn bộ phận	8.364.526.075	56.871.730.594	5.568.477.179	3.848.107.154	2.987.999.922	-	77.640.840.924
Chi phí bán hàng	613.124.623	-	-	-	393.671.036	-	1.006.795.659
Chi phí quản lý doanh nghiệp	302.885.752	2.772.343.653	516.998.677	307.359.496	1.928.065.087	-	5.827.652.665
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	219.158.602	(1.320.165.594)	597.840.743	(2.254.585.467)	3.685.767.055	-	928.015.339
Doanh thu hoạt động tài chính	3.599	1.182.337	2.345.026	864.236	4.130.392	25.963.955.885	25.972.481.475
Chi phí tài chính	-	12.894.945	17.991.944	-	-	437.075.786	467.962.675
Thu nhập khác	-	-	67.885.675	-	173.850.708	126.015.124	367.751.507
Chi phí khác	-	-	-	-	3	81.279.043	81.279.046
Lợi nhuận trước thuế	219.162.201	(1.331.878.202)	650.079.500	(2.253.721.231)	3.863.748.152	25.571.616.180	26.719.006.600
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	793.909.433	-	793.909.433
Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	(296.499.942)	-	-	63.687.286	-	(232.812.656)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	219.162.201	(1.035.378.260)	650.079.500	(2.253.721.231)	3.006.151.433	25.571.616.180	26.157.909.823

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Kinh doanh vật liệu xây dựng	Thi công công trình	Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí	Thi công cơ giới	Kinh doanh bất động sản	Không phân bổ	Cộng
6 tháng đầu năm 2014							
Doanh thu thuần bộ phận	7.449.642.226	52.319.078.364	12.427.186.490	-	4.729.791.899	-	76.925.698.979
Giá vốn bộ phận	7.630.274.862	49.636.251.539	11.101.180.708	-	1.787.561.278	-	70.155.268.387
Chi phí bán hàng	915.433.459	-	-	-	695.610.964	-	1.611.044.423
Chi phí quản lý doanh nghiệp	238.166.294	2.677.422.230	471.344.822	-	1.828.307.972	-	5.215.241.318
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	(1.334.232.389)	5.404.595	854.660.960	-	418.311.685	-	(55.855.149)
Doanh thu hoạt động tài chính	10.422	1.076.475	4.341.521	-	588.400	8.873.762.981	8.879.779.799
Chi phí tài chính	5.993.642	-	58.205.142	-	-	6.063.787.081	6.127.985.865
Thu nhập khác	-	-	100.139.348	-	-	72.843.893	172.983.241
Chi phí khác	-	-	-	-	-	16.407.497	16.407.497
Lợi nhuận trước thuế	(1.340.215.609)	6.481.070	900.936.687	-	418.900.085	2.866.412.296	2.852.514.529
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	107.543.537	-	107.543.537
Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	(912.666.941)	-	-	16.823.549	-	(895.843.392)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.340.215.609)	919.148.011	900.936.687	-	294.532.999	2.866.412.296	3.640.814.384

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động Công ty đều diễn ra ở khu vực hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty (Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang).

4. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số V.21 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị sổ sách	
	Số dư 30/6/2015	Số dư 01/01/2015
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	63.655.170.611	80.587.505.417
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	36.137.965.084	55.782.648.186
Phải thu về cho vay ngắn hạn	177.000.000	177.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	45.149.844.641	22.706.513.022
Phải thu về cho vay dài hạn	18.918.431.393	18.918.431.393
Phải thu dài hạn khác	69.000.000	69.000.000
Cộng	164.107.411.729	178.241.098.018
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán ngắn hạn	33.183.433.292	50.087.891.603
Chi phí phải trả ngắn hạn	29.159.988.072	30.810.859.241
Phải trả ngắn hạn khác	3.022.056.146	2.914.459.730
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	102.625.861.878	14.144.618.537
Dự phòng phải trả ngắn hạn	733.161.268	574.511.280
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19.077.540.000	3.021.000.000
Cộng	187.802.040.656	101.553.340.391

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Công ty đã thực hiện đánh giá một cách thận trọng các rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và cho rằng Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của tỷ giá và sự thay đổi về giá cả của hàng hóa.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay ngắn hạn và dài hạn chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất, kinh doanh (khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khác và các khoản cho vay).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu trả trước, trả tiền ngay hoặc thanh toán theo tiến độ thực hiện hợp đồng và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập Báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng quá hạn, khó đòi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản phải thu khác và các khoản cho vay

Các khoản phải thu khác phần lớn đều là lợi nhuận phải thu từ công ty con và các đối tượng cho vay chủ yếu là các công ty con, cho nên không có rủi ro đáng kể.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
Số dư 30/6/2015			
Phải trả người bán ngắn hạn	33.183.433.292	-	33.183.433.292
Chi phí phải trả ngắn hạn	29.159.988.072	-	29.159.988.072
Phải trả ngắn hạn khác	3.022.056.146	-	3.022.056.146
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	102.625.861.878	-	102.625.861.878
Dự phòng phải trả ngắn hạn	733.161.268	-	733.161.268
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	19.077.540.000	19.077.540.000
Cộng	168.724.500.656	19.077.540.000	187.802.040.656
Tiền và các khoản tương đương tiền	63.655.170.611	-	63.655.170.611
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	36.137.965.084	-	36.137.965.084
Phải thu về cho vay ngắn hạn	177.000.000	-	177.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	45.149.844.641	-	45.149.844.641
Phải thu về cho vay dài hạn	-	18.918.431.393	18.918.431.393
Phải thu dài hạn khác	-	69.000.000	69.000.000
Cộng	145.119.980.336	18.987.431.393	164.107.411.729
Chênh lệch thanh khoản thuần	(23.604.520.320)	(90.108.607)	(23.694.628.927)
Số dư 01/01/2015			
Phải trả người bán ngắn hạn	50.087.891.603	-	50.087.891.603
Chi phí phải trả ngắn hạn	30.810.859.241	-	30.810.859.241
Phải trả ngắn hạn khác	2.914.459.730	-	2.914.459.730
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14.144.618.537	-	14.144.618.537
Dự phòng phải trả ngắn hạn	574.511.280	-	574.511.280

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	3.021.000.000	3.021.000.000
Cộng	98.532.340.391	3.021.000.000	101.553.340.391
Tiền và các khoản tương đương tiền	80.587.505.417	-	80.587.505.417
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	55.782.648.186	-	55.782.648.186
Phải thu về cho vay ngắn hạn	177.000.000		177.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	22.706.513.022		22.706.513.022
Phải thu về cho vay dài hạn	-	18.918.431.393	18.918.431.393
Phải thu dài hạn khác	-	69.000.000	69.000.000
Cộng	159.253.666.625	18.987.431.393	178.241.098.018
Chênh lệch thanh khoản thuần	60.721.326.234	15.966.431.393	76.687.757.627

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức cao do các công nợ tài chính cao hơn tài sản tài chính. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc tin rằng hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

5. Phân loại lại số hiệu tương ứng

Một số khoản khoản mục tương ứng trên Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của Báo cáo tài chính riêng 6 tháng đầu năm 2015 do việc áp dụng Thông tư 200, chi tiết như sau:

Bảng cân đối kế toán riêng

	Số dư 31/12/2014 (đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Số dư 31/12/2014 (được trình bày lại)
TÀI SẢN NGẮN HẠN			
Đầu tư ngắn hạn	177.000.000	(177.000.000)	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.941.931.178	(69.000.000)	1.872.931.178
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	177.000.000	177.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	23.290.318.440	3.714.551.461	27.004.869.901
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	41.000.000	41.000.000
Tài sản ngắn hạn khác	3.755.551.461	(3.755.551.461)	-
TÀI SẢN DÀI HẠN			
Phải thu về cho vay dài hạn	-	18.918.431.393	18.918.431.393
Phải thu dài hạn khác	-	69.000.000	69.000.000
Đầu tư dài hạn khác	18.918.431.393	(18.918.431.393)	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	Số dư 31/12/2014 (đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Số dư 31/12/2014 (được trình bày lại)
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Quỹ đầu tư phát triển	20.724.043.436	7.765.747.625	28.489.791.061
Quỹ dự phòng tài chính	7.765.747.625	(7.765.747.625)	-

6. Sự kiện sau ngày 30 tháng 6 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2015 cho đến thời điểm lập Báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng.

Tiền Giang, ngày 15 tháng 8 năm 2015



TRẦN HOÀNG HUÂN
Tổng Giám đốc

LÊ MỸ PHƯỢNG
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ MINH THU
Người lập biểu